

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

¹ Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nhà thầu thuyết minh mô tả hiểu biết về tính chất, mục đích công việc của gói thầu.	Đạt	Nhà thầu có bản thuyết minh đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Nhà thầu không thuyết minh hoặc thuyết minh không phù hợp đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt	
2	Giải pháp, phương pháp luận và	Nhà thầu có thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, phương pháp và kế hoạch triển khai công việc khoa học và phù hợp với tiến độ	Đạt	1. Nhà thầu có thuyết minh về giải pháp, phương pháp luận và kế hoạch thực hiện Nội

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	kế hoạch thực hiện	thực hiện gói thầu và có cam kết đáp ứng toàn bộ yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Chương V của E-HSMT.		dung tối thiểu phải bao gồm:
		Nhà thầu không thuyết minh hoặc thuyết minh không phù hợp đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tổng thể giải pháp và phương án kết nối với các hệ thống liên quan. - Biểu đồ tổng quát và mô tả các chức năng, tác nhân tham gia hệ thống. - Mô tả luồng xử lý nghiệp vụ, luồng dữ liệu và quy trình thanh toán QR cho các nghiệp vụ theo yêu cầu tại Mục 3.2. - Giải pháp tích hợp, đồng bộ dữ liệu, xử lý giao dịch và bảo đảm an toàn thông tin. - Thuyết minh cách thức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chức năng và phi chức năng quy định tại Chương V của HSMT. - Kế hoạch triển khai, kiểm thử, đào tạo, bàn giao tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu quản trị hệ thống và hỗ trợ vận hành theo

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				<p>yêu cầu của HSMT.</p> <p>2. Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.</p>
3	Demo sản phẩm, giải pháp phần mềm	<p>Nhà thầu cam kết thực hiện trình diễn (demo) sản phẩm, giải pháp phần mềm đáp ứng cơ bản các yêu cầu kỹ thuật, chức năng quy định tại Chương V nhằm phục vụ công tác đánh giá E-HSDT nếu Chủ đầu tư có yêu cầu.</p>	Đạt	<p>Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.</p>
		<p>Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên.</p>	Không đạt	
4	Mức độ đáp ứng về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin	<p>Nhà thầu cam kết các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư đối với thông tin, dữ liệu của đơn vị sử dụng; tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin và an ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan. - Không cung cấp, chia sẻ, chuyển giao hoặc tiết lộ thông tin, dữ liệu của đơn vị sử dụng cho bên 	Đạt	<p>Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.</p>

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<p>thứ ba, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.</p> <p>- Cam kết sao lưu, phục hồi và bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu; bảo đảm dữ liệu của Chủ đầu tư luôn được lưu giữ đầy đủ, có thể xuất, đọc, tra cứu và khai thác kể cả trong quá trình nâng cấp, bảo trì hoặc khi chấm dứt hỗ trợ kỹ thuật.</p>		
		Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
5	Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu	<p>Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu phải đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn thông tin phải đáp ứng tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2022 trong phạm vi phù hợp với gói thầu.</p>	Đạt	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này (<i>Tài liệu cung cấp phải còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu</i>).
		Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
6	Thời gian thực hiện gói thầu	<p>≤ 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</p>	Đạt	Nhà thầu có cam kết/ đề xuất đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
7	Cam kết về giá dự thầu	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá dự thầu đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và toàn bộ chi phí cần thiết để cung cấp, cài đặt, cấu hình, tích hợp, kiểm thử, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật và các chi phí khác cần thiết để phần mềm hoạt động đáp ứng đầy đủ yêu cầu của HSMT. - Toàn bộ bản quyền, giấy phép sử dụng, quyền khai thác và các chi phí liên quan đến giải pháp thanh toán QR thuộc phạm vi cung cấp của nhà thầu phải được bao gồm trong giá dự thầu. Sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư được quyền sử dụng đầy đủ các chức năng thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu mà không phải thanh toán thêm bất kỳ chi phí bản quyền hoặc phí kích hoạt chức năng nào thuộc phạm vi gói thầu. 	Đạt	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
8	Bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành phần mềm đáp ứng theo yêu cầu tại chương V của HSMT, tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng. - Hỗ trợ kỹ thuật 24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần trong thời gian bảo hành. - Tiếp nhận và phản hồi yêu cầu hỗ trợ của chủ đầu tư trong thời gian không quá 01 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo. Trường hợp không thể xử lý từ xa, nhà thầu phải cử nhân sự hỗ trợ tại hiện trường trong thời gian không quá 04 giờ kể từ khi xác định cần hỗ trợ trực tiếp. - Thực hiện bảo trì, cập nhật và khắc phục các lỗi phát sinh của phần mềm trong thời gian bảo hành theo yêu cầu của chủ đầu tư. 	Đạt	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
9	Lịch sử về kết quả thực hiện hợp	Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm bị công khai trên Hệ thống mạng	Đạt	Đánh giá theo thông tin được công khai trên Hệ thống mạng

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	đồng của nhà thầu trong thời gian tính từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu.	<p>đấu thầu quốc gia và bị xử lý theo quy định của Luật đấu thầu từ 02 lần trở lên với các lỗi sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu; - Vi phạm về chất lượng của dịch vụ bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng và các yếu tố khác có liên quan; - Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 		đấu thầu quốc gia.
		Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
<p>Kết luận: “Đạt” khi đáp ứng tất cả nội dung trên, “Không đạt” khi không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên</p>				

Ghi chú: Đối với các nội dung yêu cầu nhà thầu cam kết tại bảng yêu cầu kỹ thuật trên, nếu trong E-HSĐT nhà thầu nộp không có hoặc không đầy đủ nội dung cam kết đó, trong quá trình đánh giá E-HSĐT Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu rà soát, làm rõ, và bổ sung cam kết. Trường hợp sau khi có yêu cầu làm rõ từ chủ đầu tư, nhà thầu vẫn không cam kết hoặc cam kết không đúng, không đầy đủ nội dung đã yêu cầu tại E-HSMT, thì nhà thầu sẽ được đánh giá là “Không đạt” ở các tiêu chí trên.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng.